TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26/8/2024
V/v tranh chấp Ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu An

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Hải

2. Ông Tạ Quang Đức

- ***Thư ký phiên tòa***: ông Nguyễn Minh Khang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 97/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2024 về việc tranh chấp Ly hôn, nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 92/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà **Trần Thị Hồng T**, sinh năm: 2000

Nơi cư trú: số A, ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Có mặt

Bị đơn: ông **Nguyễn Hữu T1**, sinh năm: 1997

Nơi cư trú: ấp B, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn – bà Trần Thị Hồng T trình bày: bà T và ông Nguyễn Hữu T1 tự tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G vào ngày 27/02/2018. Thời gian đầu bà T và ông T1 chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, ông T1không chăm lo cho gia đình, bà T đã nhiều lần khuyên can nhưng không có kết quả, hiện nay và T và ông T1 không còn chung sống và không hàn gắn được nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hữu T1. Về con chung thì giữa bà T và ông T1 có 01 con chung là Nguyễn Khánh H (nam) sinh

ngày 02/10/2016, bà T yêu cầu trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con. Trong thời gian chung sống thì bà T và ông T1 không có nợ chung và cũng không có tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trần Thị Hồng T và ông Nguyễn Hữu T1 xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 20 ngày 27/02/2018, do đó, hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp. Nay một bên yêu cầu được ly hôn, quan hệ pháp luật trên do Luật Hôn nhân và gia đình điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân, vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Phong Điền thụ lý và giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Nguyễn Hữu T1 không đến tham dự các phiên hòa giải vào ngày 30/5/2024 và ngày 10/7/2024 nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã mở phiên tòa xét xử công khai vào ngày 30/7/2024 nhưng ông T1 vắng mặt, tại phiên tòa hôm nay, phía bị đơn Nguyễn Hữu T1 vẫn vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Hữu T1.

[3] Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của bà Trần Thị Hồng T, nguyên nhân giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do giữa bà Tvà ông T1 bất đồng quan điểm, ông T1 không chăm lo cho gia đình, mặc dù đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả, hiện nay giữa bà T và ông T1 không còn tình cảm, không còn chung sống với nhau nên bà T yêu cầu ly hôn với ông T1. Mặc dù không ghi nhận được ý kiến của bị đơn Nguyễn Hữu T1 nhưng việc ông T1không đến tham dự các phiên hòa giải tại Tòa án cũng cho thấy ông T1 không còn tha thiết duy trì quan hệ hôn nhân với bà T, đồng thời tại phiên tòa, bà T cũng cương quyết ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn giữa bà T và ông T1đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, vợ chồng không còn quan tâm, thương yêu, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Trần Thị Hồng T là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: bà T và ông T1 có 01 con chung là Nguyễn Khánh H(nam) sinh ngày 02/10/2016. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, mặc dù không ghi nhận được ý kiến của ông T1 về vấn đề nuôi dưỡng con chung sau ly hôn, tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con chưa thành niên cho cha hoặc mẹ nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, hiện cháu H đang sinh sống ổn định bên bà Tnên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu H cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Hlà được sống bên mẹ là bà T. Bà Tkhông yêu cầu ông T1cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn Trần Thị Hồng T trình bày không có nợ chung và không có tài sản chung nhưng không ghi nhận được ý

kiến của bị đơn Nguyễn Hữu T1, do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét mà tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có yêu cầu của đương sự.

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thị Hồng T.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Cho bà Trần Thị Hồng T được ly hôn với ông Nguyễn Hữu T1.

- *Về con chung:* giao cháu Nguyễn Khánh H(nam) sinh ngày 02/10/2016 cho bà Trần Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Nguyễn Hữu T1, không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có yêu cầu của đương sự.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: bà T phải nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số 0006290 ngày 10/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Điền thành án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. Phong Điền ;
- THA H. Phong Điền;
- UBND xã Giai Xuân;
- Lưu HS (2b)

Nguyễn Thị Thu An